

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	02
2. Quá trình hình thành và phát triển	02
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	04
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	05
5. Định hướng phát triển	06
6. Các rủi ro	07

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	08
2. Tổ chức và nhân sự	08
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)	20

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	21
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	20

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban kiểm soát	29
3. Các giao dịch, thù lao giao dịch, thù lao và các khoản và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	30

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán	31
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	34

Sản phẩm tuynel Kiên Giang được tiêu thụ chính tại thị trường tỉnh Kiên Giang đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm các công trình công nghiệp, dân dụng và được người tiêu dùng ưa chuộng và tín nhiệm cao.

Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Tỉnh ủy, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, Đảng ủy cấp trên, các sở ban ngành tỉnh và huyện, cộng với sự nỗ lực chỉ đạo linh hoạt của HĐQT điều hành Ban Giám đốc công ty áp dụng nhiều chính sách bán hàng và sự quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty cộng với việc đầu tư chiều sâu, cải tiến kỹ thuật, giảm bớt lao động đưa cơ giới vào sản xuất tạo điều kiện cho công ty hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị công ty cùng với sự đoàn kết, quyết tâm đầu tư phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Năm 2013 năm là đầu tiên thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2013-2018) dưới sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của Hội đồng Quản trị, trong việc triển khai và thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013, đặt biệt là công tác thực hiện dự án đầu tư dây chuyền 2, giai đoạn 2 hoàn thành theo tiến độ đề ra chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, chính sách bán hàng linh hoạt... cùng toàn thể Cán bộ công nhân Công ty đã đoàn kết, quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh.

Thương hiệu Gạch “TUYNEL KIÊN GIANG” ngày càng được nhiều Người tiêu dùng biết đến và tín nhiệm. Sản phẩm công ty năm 2013 đạt các giải thưởng sau: “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn; “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu” tỉnh Kiên Giang lần thứ 2 năm 2013; “Sản phẩm đặc trưng tiêu biểu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” ngoài ra công ty đã thực hiện đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm “TUYNEL KIÊN GIANG” và LOGO của công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ chấp thuận.

Thời gian các mốc sự kiện :

04/2008	KBT Chính thức hoạt động theo mô hình Công Ty Cổ Phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-03-000133 Ngày 01/04/2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Kiên Giang cấp với vốn điều lệ 23.359.610.000 đồng
08/2009	HĐQT bổ nhiệm Ông Phạm Văn Hải chức vụ Phó Giám Đốc sản xuất thay thế Ông Lê Văn Bốn
07/2010	KBT Niêm yết cổ phiếu tại SGDCK Hà Nội (HNX)
12/2010	KBT Đầu tư mở rộng nâng công suất thiết kế từ 25 triệu viên/năm lên 60 triệu viên/năm, tổng mức đầu tư theo dự án lập là 43,533 tỷ đồng Chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 gồm hạng mục Nhà xưởng, thiết bị tạo hình và trạm biến áp 750KVA; giai đoạn 2 gồm hạng mục Lò nung- Lò sấy và nhà xưởng bao che, thiết bị điện

- 08/2011 HĐQT bổ nhiệm Ông Mạc Thanh Dũng chức vụ Phó Giám Đốc kinh doanh
- 11/2011 HĐQT bổ nhiệm Ông Phạm Văn Cơ chức vụ Kế toán trưởng thay cho Ông Trịnh Hoàng Lâm
- 03/2012 KBT hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 23.359.610.000 đồng lên 30.016.990.000 đồng từ nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu là 28,5%/vốn điều lệ tương đương 665.738 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng/cp
- 03/2012 KBT đăng ký thay đổi lần 2 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 30/3/2012 nâng vốn điều lệ thành 30.016.990.000 đồng, bổ sung chức năng ngành nghề khai thác thu gom than bùn, đất bùn
- 04/2012 KBT bổ sung Bà Lưu Ánh Liên là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2008-2013) thay cho Ông Trần Thanh Nguyên
- 02/2013 Theo nghị quyết Hội Đồng Quản Trị ngày 23/02/2013 chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị của Ông Nguyễn Hữu Khai và thống nhất bổ sung Ông Trần Đình Oai là thành viên Hội Đồng Quản Trị
- 04/2013 Theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Nhiệm Kỳ II (2013-2018) ngày 27/04/2013 thống nhất bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát cụ thể như sau:
Thành Viên HĐQT là 05 thành viên:
 Ông : Lư Văn Còn - Chủ tịch HĐQT
 Ông : Lâm Duy Khánh - TV.HĐQT Kiêm Giám Đốc
 Ông : Lê Quang Tuấn - TV.HĐQT
 Ông : Nguyễn Văn Út - TV.HĐQT
 Ông : Nguyễn Hữu Trường - TV.HĐQT
 thay cho Ông Trần Đình Oai
Thành Viên Ban Kiểm Soát là 03 thành viên:
 Ông : Nguyễn Tùng Dương - Trưởng ban
 Bà : Lưu Ánh Liên - Thành viên
 Ông : Nguyễn Chí Nghĩa - Thành viên
- 10/2013 Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 nâng công suất lên 60 triệu viên/năm chính thức đưa vào hoạt động
- 11/2013 KBT hủy Niêm yết cổ phiếu tại SGDCK Hà Nội (HNX).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh :

- + Khai thác cát, sỏi; khai thác đất sét;
- + Sản xuất sản phẩm chịu lửa;

- + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- + Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác;
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí, và các sản phẩm liên : Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình : Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, đất bùn.
- + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng kinh doanh : Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- + Cho thuê xe có động cơ: cho thuê xe ô tô và xe có động cơ khác;
- + Khai thác và thu gom than bùn.

3.2 Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Kiên Giang và đồng bằng sông cửu long.

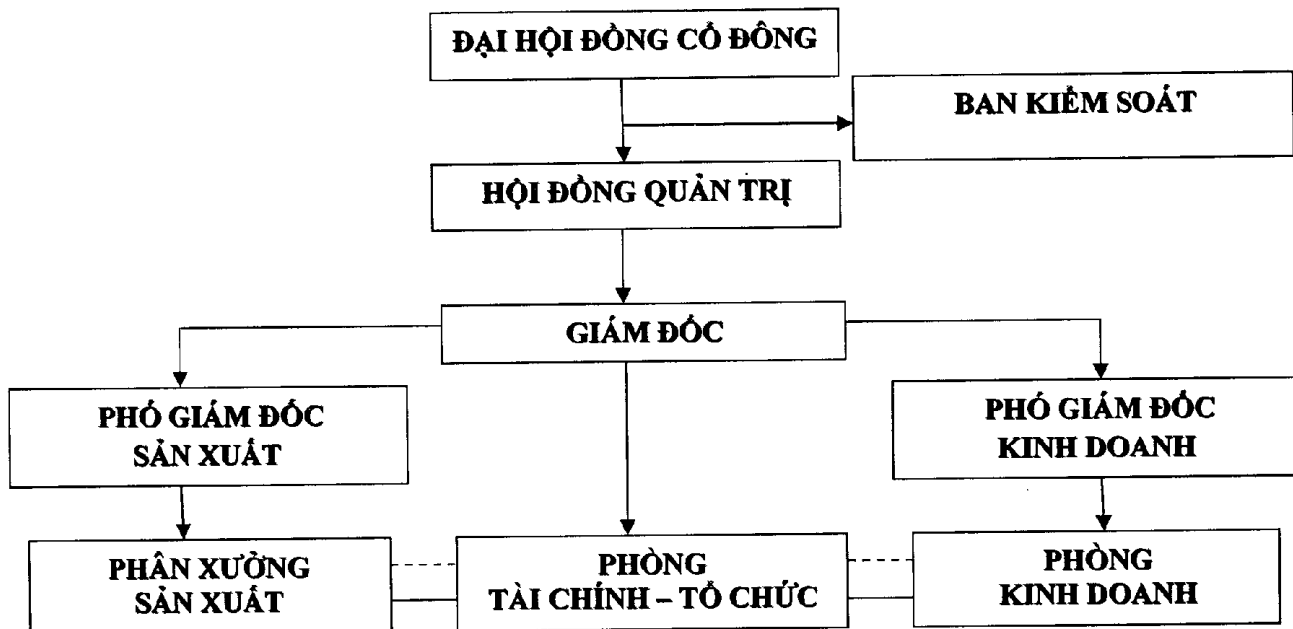
4. Thông tin mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị :

Công ty tổ chức theo hoạt động mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Giám đốc Công ty hoạt động SX – KD cùng ban điều hành và các phòng ban chức năng dưới sự chỉ đạo Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có sự kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát Công ty.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý :

Gồm có: Ban giám đốc Công ty, 2 phòng ban nghiệp vụ, 1 phân xưởng sản xuất.



Ghi chú: Quan hệ trực tuyến ———
 Quan hệ chức năng - - - - -

4.3 Công ty liên kết :

- Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ KIÊN GIANG
 - Tên đối ngoại: KIENGIANG HOUSING DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED
 - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: HUDKIENGIANG
 - GCNĐKKD số: 1700 104 750
 - Ngày cấp: 01 tháng 10 năm 2010
 - Địa chỉ: Số 501, Đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
 - Điện thoại: 077.3873145
 - Fax: 077.3871169
 - Email: hudkiengiang@hud.com.vn
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây lắp các công trình
- Với số vốn góp 1.239.332 cổ phần tương ứng 12.393.320.000 đồng (Mười hai tỷ ba trăm chín mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tỷ lệ vốn góp 41,29%

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu phát triển của Công ty là **“tận dụng ưu thế về kinh nghiệm, công nghệ để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình xây dựng”**.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty xác định phương hướng chiến lược thực hiện tập trung vào:

▪ Tuân thủ pháp luật

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ Pháp luật Việt Nam, bảo vệ môi trường và tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Kiên Giang và Việt Nam. Các cổ đông sáng lập của Công ty quyết tâm gắn bó lâu dài, đóng góp kinh nghiệm và uy tín để đưa Công ty phát triển ngày càng lớn mạnh.

▪ Phát triển thị trường

- Tận dụng lợi thế hiện có về kinh nghiệm sản xuất, công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm cao. Công ty sẽ gia tăng thị phần tại các tỉnh miền tây, những nơi có lợi thế về đường thủy, thông qua việc gia tăng đáp ứng nhu cầu về gạch xây dựng. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới Đại lý, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng và hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

▪ Đầu tư phù hợp

- Đã hoàn thành đầu tư mở rộng nhà máy nâng công suất thiết kế từ 25 triệu viên lên 60 triệu viên/năm, nhà máy được đặt tại vùng nguyên liệu và khu công nghiệp địa phương có thị trường tiêu thụ ổn định đã tạo cho Công ty từng bước lớn mạnh và phát triển bền vững.

▪ Phát triển nguồn nhân lực

- Nhân tố con người là trọng trong việc quyết định sự thành công và phát triển của doanh nghiệp. Kế hoạch chiến lược nguồn nhân lực của Công ty sẽ tập trung vào:

- ✓ Tuyển chọn nhân viên có kinh nghiệm làm việc phù hợp chuyên môn với thực tế công việc và yêu cầu phát triển của Công ty.

- ✓ Đào tạo và huấn luyện cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật nâng cao tay nghề làm chủ công nghệ sản xuất và truyền đạt kinh nghiệm cho đội ngũ công nhân trẻ kế thừa.
- ✓ Đào tạo, tập huấn cho cán bộ nhân viên Công ty nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật trong quản lý SXKD và quản trị công ty.
- ✓ Xây dựng sự phối hợp tốt trong tác nghiệp giữa các bộ phận, thúc đẩy sáng tạo, tăng năng suất lao động. Tính chủ động công việc và làm việc theo nhóm.
- ✓ Thực hiện chính sách đãi ngộ người lao động và tăng cường phúc lợi tinh thần và vật chất cho cán bộ công nhân viên để yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- **Đối với môi trường:** KBT luôn hướng tới các mục tiêu, tạo ra sản phẩm chất lượng, cải tiến công nghệ để giảm thiểu tác động khí thải ra môi trường và đảm bảo thân thiện với môi trường (đảm bảo đúng quy định theo báo cáo đánh giá tác động môi trường).
- **Đối với xã hội và cộng đồng:** KBT thực hiện đóng góp quỹ vì Người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em, gia đình chính sách và các hoạt động từ thiện xã hội khác ...với số tiền là 101,4 triệu đồng.

6. Các rủi ro:

Năm qua công ty hoạt động trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới suy thoái chưa có dấu hiệu phục hồi, dẫn đến hàng chục ngàn doanh nghiệp Việt nam phải ngưng hoạt động do thua lỗ, phá sản, giải thể ...

6.1 Rủi ro sản xuất:

Bên cạnh đó do đặc điểm Nhà máy đặt ở vùng nước mặn, môi trường khắc nghiệt gây nhanh xuống cấp hư hỏng nghiêm trọng đối với thiết bị, nhà xưởng. Dây chuyền 1 đã hoạt động hơn 9 năm chưa được đại tu sửa chữa lớn, thường xảy ra sự cố hư hỏng, tỷ lệ phế phẩm tăng cao, nhiên liệu tiêu hao tăng, tăng chi phí sửa chữa làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó giá cả vật tư, điện nước, tiền lương, bảo hiểm và nguyên, nhiên vật liệu ... luôn biến động tăng, nhân sự lao động biến động nhiều do tiền lương thấp công ty gặp nhiều khó khăn trong điều hành tuyển dụng lao động và thu hút nhân tài.. những nguyên nhân trên gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh làm tăng giá thành sản phẩm, giảm thế cạnh tranh.

6.2 Rủi ro lãi suất:

Công ty sẽ chịu rủi ro trong hoạt động kinh doanh khi có sự thay đổi về lãi suất. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

6.3 Rủi ro thị trường:

Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ sản phẩm làm ra, các đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều, đặc biệt cạnh tranh về giá hết sức khốc liệt. Mặc dù đã điều chỉnh giảm giá bán, tăng chiết khấu thương mại cho Đại lý và khách hàng nhưng khâu tiêu thụ sản phẩm

còn chậm. Công ty tăng cường công tác tiếp thị bán hàng kết hợp nghiên cứu phân tích thị trường theo từng khu vực để ra chính sách bán hàng hợp lý, linh động và chú trọng công tác chăm sóc khách hàng. Tập trung mở rộng thị phần và dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án bán hàng, thu nợ để đạt hiệu quả một cách tốt nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch %
1	Sản lượng sản xuất gạch các loại	Viên	50.000.000	42.408.833	84,81
2	Sản lượng tiêu thụ gạch các loại	Viên	50.000.000	40.097.091	80,19
3	Tổng doanh thu	1000đ	43.599.010	36.737.284	
	- Doanh thu bán hàng	1000đ	43.599.010	33.112.410	75,95
	- Doanh thu vận chuyển gạch	1000đ		3.184.405	
	- Doanh thu bán đất bùn	1000đ		440.469	
4	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	5.649.484	949.522	16,80
5	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000đ	4.166	4.200	102,0
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn	%	14	1,84	13,14
7	Tỷ lệ chia cổ tức (*)	%	12	1,26	10,5
8	Nộp ngân sách	1.000đ	3.845.785	839.245	21,82
9	Quỹ khen thưởng	1.000đ	338.969	44.104	13,01
10	Quỹ phúc lợi	1.000đ	84.742	11.026	13,01
11	Quỹ dự phòng tài chính	1.000đ	211.855	27.565	13,01
12	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000đ	x	1.679.044	

- Tỷ lệ nộp ngân sách thấp là do năm 2013 Cty được hoàn thuế đầu vào có giá trị lớn.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty

- Hội Đồng Quản Trị

- | | |
|-----------------|------------|
| + Lư Văn Còn | Chủ tịch |
| + Lâm Duy Khánh | Thành viên |
| + Lê Quang Tuấn | Thành viên |

+ Nguyễn Văn Út Thành viên

+ Nguyễn Hữu Trường Thành viên

- Ban Kiểm Soát

+ Nguyễn Tùng Dương Trưởng Ban

+ Nguyễn Chí Nghĩa Thành viên

+ Lưu Ánh Liên Thành viên

- Ban Giám đốc

+ Lâm Duy Khánh Giám đốc

+ Phạm Văn Hải Phó Giám đốc

+ Mạc Thanh Dũng Phó Giám đốc

2.2 Tóm tắt lịch sử của các cá nhân trong Ban điều hành

Danh sách thành viên Ban điều hành:

Ban Điều Hành	Chức vụ
Lâm Duy Khánh	Giám Đốc
Phạm Văn Hải	Phó Giám Đốc
Mạc Thanh Dũng	Phó Giám Đốc
Phạm Văn Cơ	Kế Toán trưởng

Ông Lâm Duy Khánh - Giám Đốc

Họ và tên: Lâm Duy Khánh

Giới tính: Nam

Năm sinh: 20/03/1959

Nơi sinh: Rạch Giá – Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân Tộc: Kinh

CMND số: 370 532 184

Ngày cấp: 25/03/2008

Nơi cấp: Công An Kiên Giang

Quê quán: Rạch Giá – Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: 39 Lạc Long Quân, Rạch Giá, Kiên Giang

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Sơ cấp quản lý kinh tế XDCB

Số cổ phiếu nắm giữ: 201.969 CP

- Cá nhân: 13.235 CP

- Đại diện nắm giữ: 188.734 CP

Quá trình công tác:

- 1975 - 1979: XN cấp thoát nước RG – KG
- 1979 – 1983: Tham gia quân đội tại Hậu cần Tỉnh đội Kiên Giang
- 1983 – 1989: Cty VLXD Kiên Giang
- 1990 – 1994: Xí nghiệp Xi măng Kiên Giang
- 1994 – 2004: Cty CP Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang
- 2004 – 2008: Giám đốc XN Gạch Tuynel Kiên Giang nay là Cty CP Gạch Ngói KG
- 01/04/2008 cho đến nay: Giám đốc Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang

Ông Phạm Văn Hải - Phó Giám Đốc

Họ và tên: Phạm Văn Hải
Giới tính: Nam
Năm sinh: 28/09/1972
Nơi sinh: Tân Hiệp – Kiên Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân Tộc: Kinh
CMND số: 370 701 600
Ngày cấp: 09/12/1991
Nơi cấp: Công An Kiên Giang
Quê quán: Thạnh Trị - Tân Hiệp – Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: Ấp Hòn Chong, Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 CP

Quá trình công tác:

- 1994 – 2004: Cty CP Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang
- 2005 đến nay: Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang

Ông Mạc Thanh Dũng - Phó Giám Đốc

Họ và tên: Mạc Thanh Dũng
Giới tính: Nam

Năm sinh: 18/02/1972
Nơi sinh: An Sinh - Đông Triều – Quảng Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân Tộc: Kinh
CMND số: 371 114 308
Ngày cấp: 07/04/2003
Nơi cấp: Công An Tỉnh Kiên Giang
Quê quán: An Sinh - Đông Triều – Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú: Thị Trấn Kiên Lương – Huyện Kiên Lương – Kiên Giang
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ: 2.570 CP

Quá trình công tác:

1995 – 2004: Cty CP Xi Măng Hà Tiên Kiên Giang
- 2005 đến nay: Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang

Ông Phạm Văn Cơ - Kế toán trưởng

Họ và tên: Phạm Văn Cơ
Giới tính: Nam
Năm sinh: 10/08/1978
Nơi sinh: Kiên Hải – Kiên Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Dân Tộc: Kinh
CMND số: 370 890 977
Ngày cấp: 20/01/2005
Nơi cấp: Công An Tỉnh Kiên Giang
Quê quán: Kiên Hải – Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: 14 Hàm Nghi – P.Vĩnh Thanh Vân – TP.Rạch Giá - KG
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Cao Đẳng – Kế Toán
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 CP

Quá trình công tác:

2004 – 2006: Kế toán Công Ty CP Bao Bì Dược TP.HCM

- 2006 – 2007: Kế toán Cty CP Xuất Nhập Khẩu Kiên Cường
- 2007 – 2011: Kế toán trưởng Cty TNHH Xây Dựng Hoàng Lê
- 01/11/2011 cho đến nay: Kế toán trưởng Công Ty CP Gạch Ngói Kiên Giang

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

a. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến hết 31/12/2013 là 140 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ(%)
Phân theo đối tượng lao động	140	100%
Lao động trực tiếp	92	65,7%
Lao động gián tiếp và phụ trợ	48	34,3%
Phân theo trình độ lao động	140	100%
Trình độ đại học và cao đẳng	19	13,6%
Trình độ trung cấp	11	7,9%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	48	34,3%
Lao động phổ thông	62	44,2%

b. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Văn phòng làm việc theo giờ hành chính phân xưởng sản xuất làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất thì nhân viên Công ty sẵn sàng làm thêm giờ và Công ty có những chế độ và quyền lợi đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc chưa đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc để cho nghỉ phép. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được hưởng thêm 01 ngày phép năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của bộ Luật lao động. Ngoài ra CBCNV được nghỉ việc riêng đối với người lao động như: nữ sanh con, nam có vợ sanh con, đám cưới con ruột, lấy vợ hoặc chồng. Cha, mẹ vợ hoặc chồng, anh, chị em ruột qua đời đều hưởng nguyên tiền lương.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động nghỉ ốm được hưởng lương theo chế độ BHXH chi trả. Đối với lao động nữ thời gian nghỉ thai sản theo quy định luật lao động và hưởng lương theo chế độ bảo hiểm đúng quy định.

Các chế độ, phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn lao động cho người lao động theo Luật lao động.

- ✓ Nộp BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động cho 100% CBCNV.
- ✓ Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.
- ✓ Cấp bảo hộ lao động cho CBCNV đầy đủ, đúng qui định.

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu. Đào tạo và quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

❖ Chính sách tuyển dụng và đào tạo

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc hoặc tay nghề bậc thợ. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn xét chọn phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau.

- ✓ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo tại chỗ để nắm rõ về nội quy lao động, huấn luyện về An Toàn Vệ Sinh lao động, công việc được phân công, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- ✓ Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn nhằm giúp cho người lao động làm việc hiệu quả hơn.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: đối với lao động trực tiếp Công ty trả lương theo sản phẩm. Đối với lao động gián tiếp và phụ trợ hưởng lương theo sản lượng tiêu thụ, có hệ số riêng từng vị trí.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên lao động. Công ty tổ chức bình bầu A.B.C hàng năm để đánh giá kết quả lao động của nhân viên, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình làm việc thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc. Công ty cũng xét thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có sáng kiến trong cải tiến kỹ thuật phương pháp làm việc. Cuối năm

sau khi quyết toán công ty chi hết quỹ lương còn lại cho toàn thể Cán bộ Công nhân viên.

Phúc lợi: hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ.

Xây dựng khu nhà ở tập thể tại Công ty để ổn định cuộc sống cho người xa nhà và trong năm 2013 Công ty có hỗ trợ 2 CBCNV công tác thâm niên từ 5 năm trở lên (mỗi suất 20 triệu đồng) để tạo cuộc sống ổn định cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

+ **Đầu tư dự án** : Đã thực hiện đầu tư hoàn thành dự án dây chuyền 2 nâng công suất thiết kế từ 25 triệu viên/năm lên 60 triệu viên/năm.

Trong đó:

- Thực hiện giai đoạn 1 theo giá trị quyết toán là: 20,466 tỷ đồng
- Giai đoạn 2 theo dự toán là: 24,254 tỷ đồng (đang thực hiện quyết toán và kiểm toán). (đây là giá trị dự toán và giá trị theo hợp đồng thi công. Tổng giá trị công trình sẽ được công bố sau khi có quyết toán chính thức).

+ **Đầu tư mua sắm tài sản và sửa chữa lớn theo Nghị quyết năm 2013:** Năm 2013 thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản và sửa chữa lớn là 456,087 triệu đồng/464,690 triệu đồng đạt 98,15% so với kế hoạch nghị quyết ĐHCĐ đề ra. Tuy nhiên trong quá trình phục vụ sản xuất kinh doanh có phát sinh ngoài kế hoạch, phần phát sinh này đã được HĐQT thống nhất cho thực hiện.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính: (Đã được kiểm toán)

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị	64.389.894.312	82.200.769.540	27,66
Doanh thu thuần	35.112.458.017	36.737.284.815	4,63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.842.225.289	785.578.035	16,22
Lợi nhuận khác	(13.387.323)	163.944.574	-
Lợi nhuận trước thuế	4.828.837.966	949.522.609	-80,33
Lợi nhuận sau thuế	4.580.141.954	551.301.337	-87,96
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12,3	1,26	-89,75

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,07	0,60	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,79	0,37	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,44	0,60	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,78	1,50	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/ BQ hàng tồn kho	3,04	4,49	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,55	0,45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,04%	1,50%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,64%	1,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,11%	0,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,79%	2,14%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a. **Tổng số cổ phần:** 3.001.699 (Ba triệu không trăm lẻ một nghìn sáu trăm chín mươi chín) cổ phần phổ thông.

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được trả cổ tức theo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.001.699 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

- b. **Cơ cấu cổ đông:** (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 16/12/2013 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2014)

STT	Cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn CP hiện tại
1	Trong nước		
	- Tổ chức	1.290.814	43%
	- Cá nhân	1.710.885	57%
Tổng cộng :		3.001.699	

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:** không có

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

e. **Các chứng khoán khác:** không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 551 triệu đồng, giảm 87,9% so với năm 2012 (4.580 tỷ đồng). Nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận giảm như sau:

a. Giá vốn tăng 7% so với năm 2012 là chủ yếu phân bổ công cụ dụng cụ dài hạn và khấu hao tài sản cố định tính vào giá vốn tương ứng là 1.155 triệu đồng

b. Chi phí tài chính tăng 90,7% so với năm 2012 tương ứng là 1.495 triệu đồng

b.1 Vay trung dài hạn giai đoạn 1:

- 6 tháng đầu năm 2012 có vốn hóa đầu tư dây chuyền 2 - giai đoạn 1. Bởi đầu tháng 07/2012 giai đoạn 1 đã hoàn thành, từ đó chi phí lãi vay phải đưa trực tiếp vào chi phí tài chính 6 tháng cuối năm 2012 tương ứng là 599 triệu đồng

- Trong khi đó nguyên năm 2013 phải chịu chi phí lãi vay trực tiếp vào chi phí tài chính so với năm 2012 là: 1.327 triệu đồng

b.2 Vay trung dài hạn giai đoạn 2:

- Đầu tháng 10/2013 giai đoạn 2 đã hoàn thành đưa tài sản vào sử dụng, từ đó chi phí lãi vay phải đưa trực tiếp vào chi phí tài chính quý IV năm 2013 tương ứng là 532 triệu đồng

- Như vậy chi phí tài chính tăng 90,7% so với năm 2012 chủ yếu các khoản vay trung dài hạn để đầu tư dây chuyền 2 là : $(1.327+532)-599 = 1.260$ triệu đồng

- Chi phí còn lại 235 triệu đồng là khoản vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động cho nguồn nguyên vật liệu đầu vào (than, đất sét, phụ tùng thay thế, các công cụ dụng cụ) để phục vụ 2 dây chuyền.

c. Chi phí bán hàng tăng 59,8% so với năm 2012 tương ứng là 1.603 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí đóng kiện palét bán gạch thành phẩm : 960 triệu đồng

- Chi phí tri ân khách hàng : 180 triệu đồng

- Chi phí quảng bá thương hiệu: 63 triệu đồng

- Chi phí bốc xếp gạch: 84 triệu đồng

- Chi phí bốc cầu gạch đóng kiện, hàng rời xuống phương tiện đường thủy: 316 triệu đồng

d. Chi phí quản lý tăng 24,7% so với năm 2012 tương ứng là 362 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí khai trương dây chuyền 2: 80 triệu đồng

- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ : 270 triệu đồng

- Chi phí khấu hao tài sản cố định : 12 triệu đồng

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2013 tăng 10.810 triệu đồng (tương ứng 27,66%) so với thời điểm ngày 31/12/2012. Chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Hàng tồn kho (tăng 1.803 triệu đồng) các khoản tăng này là do trong năm tiêu thụ chậm, dự trữ nguồn nguyên liệu (Than, đất sét...) để phục vụ 2 dây chuyền
- Tài sản dài hạn (tăng 1.833 triệu đồng) các khoản tăng này là do trong năm mua sắm thêm công cụ dụng cụ (Kệ phơi gạch mộc) của dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 – giai đoạn 2
- Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 – giai đoạn 2 đã hoàn thành đưa vào hoạt động ghi tăng tài sản trong năm 2013 so với năm 2012 (Nguyên giá TSCĐ tăng từ 46.892 triệu đồng lên 67.296 triệu đồng).

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ ngắn hạn tăng 10.395 triệu đồng (tương ứng 97%) là do cuối niên độ phải lập kế hoạch trả gốc nợ vay dài hạn đến hạn phải trả là 4.840 triệu đồng cho niên độ kế tiếp và vay để dự trữ nguồn nguyên liệu (Than, đất sét...) phục vụ 2 dây chuyền.
- Nợ dài hạn tăng 8.751 triệu đồng (75,9%) là do vay để đầu tư dự án đầu tư mở rộng dây chuyền 2 – giai đoạn 2.
- Phân tích nợ phải trả xấu: không có

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

❖ **Đối với công tác nhân sự:** Đào tạo và đảm bảo tốt hơn nữa các chính sách cho người lao động, tạo mọi điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời thu hút bổ sung nhân tài, để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho việc quản trị công ty và giúp Ban điều hành thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Đối với công tác điều hành quản lý sản xuất:** Thực hiện cải tiến kỹ thuật tăng năng suất, nâng giá trị sản phẩm, chất lượng ổn định, giảm chi phí giá thành, cải thiện điều kiện lao động, tăng thu nhập cho người lao động và thực hành tiết kiệm giảm chi phí trong sản xuất năm 2013 hơn 500 triệu đồng như:

- Công ty tự sản xuất gạch chịu lửa chuyên dùng để sửa chữa khối xây xe goòng, loại gạch này mua ngoài với giá thành là 4,5 triệu đồng/tấn trong khi giá thành công ty tự sản xuất chỉ bằng 50% giá trị mua ngoài. Ngoài ra còn giúp chủ động hơn trong việc bảo trì sửa chữa xe goòng. Năm 2013 nhu cầu công ty sử dụng là 108 tấn như vậy tiết kiệm chi phí cho công ty hơn 240 triệu đồng.

- Công ty đang trong quá trình thử nghiệm thay thế dần nhiên liệu đốt, bước đầu đã có dấu hiệu khả quan. Hiện nay đang theo dõi đánh giá từng lô hàng sản xuất về chất lượng và giá trị chất đốt. Khi áp dụng đưa vào sản xuất hàng loạt thì sẽ góp phần giảm chi phí giá thành sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh và mang lại hiệu quả hơn.

- Công ty đã thực hiện giao hàng khoảng 70% sản lượng bằng đóng kiện sản phẩm việc vận chuyển, bốc xếp, giao hàng được nhanh chóng chính xác. Nâng thêm giá trị hàng hóa, được người tiêu dùng ưa chuộng, giảm hao hụt và tiết kiệm được chi phí bốc dỡ.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm điện trong sản xuất như : Bố trí sản xuất lệch ca tránh giờ cao điểm điện, lắp đặt biến tần, tiết kiệm điện văn phòng, mỗi năm tiết kiệm gần 200 triệu đồng.

❖ **Đối với công tác quản lý:**

- Hoàn tất thủ tục hệ thống pháp lý hoạt động của công ty Ban hành; Bổ sung hoàn thiện như : Điều lệ công ty (sửa đổi bổ sung lần 3), Quy chế hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II (2013-2018), Quy chế quản lý Tài chính, Quy chế chi tiêu tài chính; Quy chế làm việc Ban giám đốc công ty nhiệm kỳ II (2013-2018); Quy chế chi trả lương, thưởng ... các văn bản quy định, quy trình quản lý sản xuất tạo tính chủ động và thống nhất trong công tác quản lý;

- Công ty đang đã xây dựng và thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và tiến tới thực hiện chương trình 5S;

- Đã hoàn thành việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, dự án đầu tư công suất 100 triệu viên/năm và giấy phép khai thác mỏ sét từ 60.000m³/năm lên 120.000 m³/năm.

❖ **Đối với công tác công bố thông tin:** Công ty thực hiện công bố thông tin theo Công ty đại chúng được Quy định tại thông tư số 52/2012/TT-BTC đến hết tháng 12/2014 sẽ được rút khỏi Công ty đại chúng.

❖ **Đối với chăm lo đời sống người lao động:**

- Công ty luôn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, môi trường làm việc từng bước được cải thiện, đời sống thu nhập người lao động cũng được nâng lên. Tuy nhiên tiền lương so với mặt bằng khu công nghiệp Kiên Lương thì còn thấp cũng như giá cả thị trường biến động tăng làm ảnh hưởng đến đời sống Người lao động .

- Công ty luôn quan tâm chăm lo thiết thực đến đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động về các chế độ trợ cấp độc hại, ca3, ốm đau, thai sản, thôi việc, khám sức khỏe định kỳ, BHYT, BHXH, BH thất nghiệp, bảo hiểm Tai nạn lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Người lao động theo đúng quy định.

❖ **Đối với Công tác hoạt động Đảng và đoàn thể :**

- Chi bộ cơ sở Công ty trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh Nghiệp tỉnh Kiên Giang đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh ”.

- Đoàn Thanh Niên đạt danh hiệu vững mạnh.

- Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc .

Trong năm 2013 công ty phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật kết quả đã có các tập thể và cá nhân được đề nghị khen thưởng như sau :

+ Về tập thể: Tập thể CB.CNV Công ty đề nghị UBND tỉnh tặng “Tập thể lao động xuất sắc” và “Bằng khen UBND tỉnh” .

+ Năm 2013 Công ty được UBND tỉnh tặng Bằng khen “Thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

+ Về cá nhân : Có 02 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; 83 cá nhân CB.CNVĐ đạt Lao động tiên tiến; 12 danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở và có 32 cá nhân được tặng Giấy khen Công ty; 01 cá nhân được tặng giấy khen trong phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an tỉnh Kiên Giang.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty có kinh nghiệm trong quản lý, có đội ngũ cán bộ kỹ thuật lành nghề, chủ động được công nghệ sản xuất cho cả 2 dây chuyền.
- Có thị phần tiêu thụ sản phẩm nhất định và tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Sản phẩm **Gạch Tuynel Kiên Giang** được người tiêu dùng ưa chuộng và tín nhiệm cao.

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2014

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014
I	<u>KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH</u>		
	* Vốn điều lệ	Đồng	30.016.990.000
1	Doanh thu	Đồng	49.366.492.501
2	Giá thành sản phẩm xuất xưởng	"	32.511.054.745
3	Chi phí bán hàng	"	12.219.167.178
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	2.700.744.050
5	Chi phí tài chính	"	4.200.000
6	Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế	"	2.735.526.528
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp (22%)	"	601.815.836
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	2.133.710.692
9	Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (15%)	"	320.056.604
10	Lợi nhuận sau khi phân phối	"	1.813.654.088
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	6,04
III	<u>LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</u>		
1	Lao động bình quân	Người	150
2	Đơn giá đồng/viên theo sản lượng sản xuất và tiêu thụ.	Đồng/viên	130

3	Lương bình quân người/tháng	Đồng	4.333.333
IV	<u>THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH:</u>		
1	- Thuế GTGT	Đồng	3.000.000.000
2	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (22%)	Đồng	601.815.836
3	- Thuế khai thác tài nguyên + Phí môi trường	Đồng	411.769.550
4	Kế hoạch nộp ngân sách năm 2014	Đồng	4.013.585.386

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất-kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch Năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty còn gặp nhiều khó khăn do dây chuyền 2 mới đi vào hoạt động chưa ổn định kèm theo chi phí tài chính tăng cao do đầu tư vào dây chuyền 2 dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thực hiện hủy niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà nội.

Kết quả cụ thể như sau: (một số chỉ tiêu chủ yếu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch SXKD năm 2013	Kết quả thực hiện năm 2013	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
1. Tổng Doanh thu	43.599,010	36.887,577	(6.711,433)	84,61
Tr đó: + DT bán hàng	43.599,010	33.112,410		
+ DT Dịch vụ vận tải.		3.184,405		
+ DT đất bùn		440,469		
+ DT hoạt động tài chính		150,292		
2. Chi phí	37.949,525	36.101,999	1.847,526	95,13
3. Lợi nhuận sau thuế	3.601,546	551,301	(3.050,245)	15,31
4. Tỷ suất lợi nhuận/vốn	14,11%	1,84%	(12,17)	13,04
5. Tỷ lệ cổ tức %/năm (*)	12%	1,26%	(10,74)	10,50

* Năm 2013 lợi nhuận không đạt là do các nguyên nhân chủ yếu sau: Lợi nhuận không đạt là do đầu tư mới dự án dây chuyền 2 mới đưa vào hoạt động quý 4/2013 phải

gánh chi phí lãi vay cao, khấu hao tài sản và chi phí đóng kiện pallet bán gạch thành phẩm cũng làm tăng chi phí, và cộng với các yếu tố khó khăn khác, từ đó không mang lại lợi nhuận theo Nghị quyết đề ra.

+ Tóm lại dự án đầu tư mới thì không thể mang lại hiệu quả kinh tế ngay từ một, hai năm đầu hoạt động.

- **Hoạt động sản xuất-kinh doanh:** Chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như: Sản xuất-Tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.
- **Hoạt động dự án** Dự án mở rộng dây chuyền 2 nâng tổng công suất thiết kế lên 60 triệu viên/năm được Công ty triển khai thực hiện và đưa vào hoạt động chính thức vào tháng 10/2013.
- **Đội ngũ nhân sự :** Bộ máy điều hành đã chủ động và sáng tạo hơn trong công tác điều hành. Sắp nhập bố trí, sắp xếp lại lao động từng bước đưa cơ giới, thiết bị tự hành vào thay thế lao động thủ công để tăng năng suất lao động, giảm chi phí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2013, Ban Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo tổ chức và điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo đúng các quy định cho phép trong Giấy phép kinh doanh, tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật lao động và các quy định liên quan đến tổ chức hoạt động của công ty. Đặc biệt là công tác Đầu tư dự án dây chuyền 2 nâng công suất thiết kế của nhà máy từ 25 triệu viên lên 60 triệu viên/ năm, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra hàng năm kinh doanh có lãi từng bước mở rộng thị trường, xây dựng được thương hiệu. Ban Giám đốc đã báo cáo kịp thời lên HĐQT đề ra các chiến lược khi tình hình thị trường có thay đổi mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Phương hướng và giải pháp hoạt động của Công ty trong năm 2014

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của KBT đối với sản xuất-kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển mà Công ty hiện có. Bên cạnh đó có những khó khăn thách thức từ đó HĐQT kế hoạch sản xuất – kinh doanh của Công ty năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	
	Giá trị	% Tăng giảm so với 2013
Vốn điều lệ	30.016,990	-
Doanh thu thuần	49.366,492	134,38
Lợi nhuận trước thuế	2.735,526	288,10
Tỷ lệ LN sau thuế /vốn	7,10%	358,87
Tỷ lệ trả cổ tức (*)	6,04%	479,36

b. Các giải pháp thực hiện

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến như trên, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 như sau :

- **Đối với hoạt động SXKD:**

- Duy trì hoạt động sản xuất giữ vững chất lượng sản phẩm cao, đảm bảo theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp thị trường, tăng cường quan hệ đối tác, chăm sóc tốt khách hàng, đại lý, mở rộng thị trường.

- **Các hoạt động khác:**

Đối với công tác nhân sự: Đào tạo và đảm bảo tốt hơn nữa các chính sách cho người lao động, tạo mọi điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời xem xét bổ sung nhân sự giỏi, có chất lượng để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho việc quản lý và giúp Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Đối với hoạt động sản xuất-kinh doanh: Tiếp tục mở rộng khai thác tận thu đất bùn (tầng phủ của mỏ sét), nhằm bù đắp chi phí hạ giá thành tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

Để vượt qua những thách thức và hoàn thành những mục tiêu chiến lược đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên trong chặng đường phát triển sắp tới nhằm đưa Công ty ngày càng hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

V Quản trị Công ty**1. Hội đồng quản trị****a. Thành viên cơ cấu của Hội đồng quản trị**❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Danh sách Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (đại diện, ủy quyền)	Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác
I	<u>HĐQT độc lập</u>		
1	Lư Văn Còn	30%	- Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang
2	Nguyễn Văn Út	5%	- Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang
3	Lê Quang Tuấn	3,21%	- Không có

4	Nguyễn Hữu Trường	18,86%	- Thành viên HĐQT- Công ty CP tập đoàn Đông Thiên Phú. - Chủ tịch HĐQT Giám Đốc – Công Ty CP Đông Thiên Phú Miền Nam (Công Ty Thành Viên của tập Đoàn Đông Thiên Phú)
II	HĐQT khác		
1	Lâm Duy Khánh	6,73%	Không có

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không thành lập các tiểu ban

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

▪ Các cuộc họp Hội đồng quản trị .

Với tình hình kinh tế, thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất-kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

✓ Trong kỳ, HĐQT đã có 06 phiên họp quyết định các nội dung quan trọng sau:

S TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 01-2013	22/01/2013	<p>1) Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2012 .</p> <p>+ Thực hiện năm 2012: Doanh thu đạt 95,5%; Lợi nhuận đạt 75,7%; Cổ tức đạt 75,7% so với Nghị quyết năm 2012.</p> <p>-Nguyên nhân giảm lợi nhuận so với nghị quyết 24,30% là:</p> <p>+ Do hạch toán chi phí khấu hao + lãi vay ngân hàng dây chuyền 2 -giai đoạn 1 vào 990 triệu đồng (khi lập kế hoạch SXKD và tài chính đầu năm 2012 không đưa chi phí khấu hao và lãi vay dài hạn đầu tư dây chuyền 2 vào vì chưa có sản phẩm và doanh thu). Nay hạch toán gộp chung lại.</p> <p>+ Mặt khác chi phí đầu vào tăng làm tăng giá thành, giá bán ra tuy có điều chỉnh nhưng không đủ bù đắp, do yếu tố thị trường... Hai nguyên nhân trên dẫn đến giảm lợi nhuận .</p> <p>2) Phân phối quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2012 như sau :</p> <p>+ Tỷ lệ quỹ khen thưởng 80% và quỹ phúc lợi 20%.</p> <p>- Trong số tiền chi khen thưởng cho CB.CNVLD công ty trích</p>

			<p>ra một khoản tiền thưởng cho HĐQT + BKS công ty theo tỷ lệ như năm 2011.</p> <p>3) Sau khi có kết quả kiểm toán tài chính năm 2012 và chốt danh sách cổ đông thì tiến hành chia cổ tức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả lợi nhuận sau thuế là 3,694 tỷ đồng/3.016.990CP = 12,30%. - Thống nhất chia cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt là 12% tương đương số tiền là 3,602 tỷ đồng. - Thời gian chốt danh sách cổ đông chia cổ tức là ngày 10/4/2013. - Thời gian chi trả tiền cổ tức khoảng ngày 29/4/2013. <p>4) Do diện tích nhà xưởng kho chứa sét phục vụ sản xuất rất hẹp, không đảm bảo sản xuất ổn định cho dây chuyền 2 trong mùa mưa, thống nhất cho đầu tư mở rộng kho chứa sét thêm 500m².</p> <p>5) Tặng quà tết cho khách hàng, đại lý... khoảng 170 phần, giá 600.000đồng/phần.</p> <p>6) Ông Nguyễn Hữu Khai- thành viên HĐQT có văn bản đề nghị không tiếp tục tham gia HĐQT Cty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (KBT). Sau khi xem xét đề nghị hợp lý của ông Nguyễn Hữu Khai. HĐQT thống nhất cho ông Khai được rút khỏi HĐQT và bổ sung ông Trần Minh Oai vào thành viên HĐQT Cty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (KBT) nhiệm kỳ 2008-2013, thời gian trong tháng 02/2013 khi có nghị quyết của chủ tịch HĐQT.</p> <p>7) - Dây chuyền 2 (cặp Lò Nung – Sấy) đang tiến hành thi công khẩn trương đảm bảo được tiến độ đề ra, dự kiến tháng 06/2013 đưa vào hoạt động. Ban điều hành dự án công ty nên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thi công, cung ứng vật tư kịp thời nhằm đảm bảo đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ đề ra.</p> <p>-Dựa trên điều kiện thực tế của Công ty về thời gian đưa dây chuyền 2 vào hoạt động và thời gian đại tu Lò cũ, yếu tố thị trường...để xây dựng kế hoạch năm 2013 và thông qua HĐQT vào tháng 02/2013.</p>
2	Nghị Quyết số 02-2013	10/04/2013	<p>1) Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD quý I/2013 lợi nhuận đạt rất thấp chỉ đạt 6% kế hoạch năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân : Lò nung bị sự cố 15 ngày và Tết nguyên đán nên tiêu thụ - sản xuất chậm. Ban điều hành công ty phần đầu thực hiện quý sau phải cao hơn và giảm tối đa các chi phí ... <p>2) Thống nhất điều chỉnh mức chiết khấu thương mại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với khu vực thị trường có đối thủ cạnh tranh như khu vực Thị xã Hà Tiên và xã Dương Hòa, áp dụng mức chiết khấu

		<p>giảm 30đồng/viên/100.000 viên tiêu thụ , 50 đồng/viên/200.000 viên tiêu thụ trong tháng. Áp dụng từ tháng 01/2013.</p> <p>- Đối với khu vực Thành phố Rạch Giá chỉ áp dụng giảm chiết khấu đối với CTCP VLXD (siêu thị VLXD) khi cần thiết. (mức chiết khấu thương mại khi thực hiện Giám đốc sẽ báo cáo Chủ tịch HĐQT quyết định) .</p> <p>3) Thống nhất tổ chức cho các khách hàng , đại lý tiêu thụ sản phẩm lớn (top 10) của công ty từ năm (2008-2012). Chọn nơi đi tour 01 suất khoản 20 triệu đồng/người, dự kiến 10 khách hàng.</p> <p>4) Thống nhất đầu tư xe tải gắn cầu để thực hiện vận chuyển giao hàng palét cho các khu vực Hòn Đất - Kiên Lương - Hà Tiên, mua xe mới, lựa chọn xe phù hợp với điều kiện sử dụng thực tế và trọng tải cầu đường. cho khảo giá báo cáo chủ tịch HĐQT trước khi mua, khi xe mới hoạt động ổn định thì thanh lý bán xe kamaz cũ (thực hiện thẩm định giá bán theo quy định).</p> <p>5) Thống nhất đầu tư để đảm bảo ổn định sản xuất 2 dây chuyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kho chứa sét mở rộng thêm 648m² – giá trị tạm tính là 363 triệu đồng và chi phí nâng cao độ nhà kho đất cũ lên 1,2m = 117 triệu đồng. (có dự toán , bản vẽ kèm theo). - Sân chứa gạch thành phẩm bê tông = 2.160m² , dày 10cm giá trị đầu tư ước tính khoảng 460 triệu đồng. <p>Khi thực hiện xong 2 hạng mục trên quyết toán cụ thể.</p> <p>6) Thống nhất thông qua Văn kiện Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II (2013-2018) như sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất sửa đổi Điều lệ công ty theo Điều lệ mẫu dự thảo gồm 21 chương và 52 điều, bỏ 4 điều là điều 40, 42, 50 và 56 – bổ sung nhiệm kỳ Giám đốc công ty là 5 năm. - Đề cử HĐQT nhiệm kỳ II (2013-2018) là 5 Người (theo danh sách đính kèm) - Đề cử BKS nhiệm kỳ II (2013-2018) là 3 Người (theo danh sách đính kèm) <p>+ Thống nhất chi phí tiền ăn cho cổ đông tham dự Đại hội là 300.000 đồng/Người dự Đại hội.</p>
		<p>1) Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD tháng 04/2013 tình hình sản xuất ổn định, tiêu thụ sản phẩm tăng hơn tháng 03 = 4.006 triệu viên/3.520 triệu viên, lợi nhuận đạt 528 triệu đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ thực hiện dự án dây chuyền 2 – giai đoạn 2 cơ bản đảm bảo tiến độ dự kiến 15/06/2013 sấy lò, 30/07/2013 vệ sinh lò và lên lửa lớn đưa vào sản xuất. <p>2) Thông qua tờ trình số 62/TT-KBT, ngày 18/05/2013 của Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang về việc đề nghị bố trí nhân sự và</p>

3	Nghị Quyết số 03-2013	20/05/2013	<p>bổ nhiệm lại Cán bộ quản lý Công ty nhiệm kỳ II (2013-2018), sau khi trao đổi HĐQT thống nhất:</p> <p>a) Chủ tịch HĐQT Công ty Quyết định bổ nhiệm lại:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Lâm Duy khánh Giám đốc Cty 2. Ông Phạm Văn Hải Phó Giám đốc Cty PT.Sản Xuất 3. Ông Mạc Thanh Dũng Phó Giám đốc Cty PT.Kinh doanh 4. Ông Phạm Văn Cơ Kế toán trưởng <p>- 04 người này là đương chức của nhiệm kỳ I nay bổ nhiệm lại nhiệm kỳ II (2013-2018)</p> <p>b) Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm Cán bộ quản lý:</p> <p>- Bổ nhiệm mới là 03 người ; Bổ nhiệm lại là 03 người (Danh sách tên, chức vụ, vị trí công tác kèm theo Tờ Trình số 62/TT-KBT, ngày 18/05/2013)</p> <p>3) Thông qua nội dung các quy chế làm việc của HĐQT, quy chế BGD Công ty, quy chế quản lý tài chính, và sửa đổi quy chế chi tiêu tài chính của Công ty</p> <p>- Các thành viên HĐQT tiếp tục nghiên cứu các văn bản trên, nếu 07 ngày sau không có ý kiến góp ý chủ tịch HĐQT sẽ ký ban hành.</p> <p>4) Thống nhất chủ trương xây tường rào trước cổng Cty và nhà trực bảo vệ cổng phụ. Giám đốc Cty sẽ lập dự toán trình chủ tịch HĐQT trước khi thi công.</p> <p>5) Giám đốc Cty chọn ngày tốt đốt lò và khai trương dây chuyền 2. Khi đó tổ chức Khai trương, Công ty mời đại diện cơ quan ban ngành địa phương, đơn vị liên quan, báo đài dự lễ và đưa tin.</p> <p>6) Thống nhất kể từ ngày 01/07/2013 tổ chức kiểm kê định kỳ và bàn giao kho thành phẩm cho phòng kinh doanh quản lý, nhằm thuận lợi công tác điều hành và quản lý kho.</p> <p>7) Thống nhất chủ trương vay vốn lưu động (ngắn hạn) để phục vụ SX-KD của Công ty năm 2013 tại hai ngân hàng là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – CN Kiên Giang (VCB – Kiên Giang) - Ngân hàng TMCP Công Thương – CN Kiên Giang (Vietinbank Kiên Giang) - Giao cho Giám đốc Công ty làm thủ tục và ký kết hợp đồng, kế ước vay với hai ngân hàng nói trên và hạn mức vay sẽ căn cứ vào nhu cầu vốn lưu động để đảm bảo phục vụ SX-KD, và khả năng đáp ứng cho vay của ngân hàng nhưng hạn mức vay mỗi ngân hàng tối đa là 15 tỷ đồng (VNĐ). <p>8) Chọn đơn vị tư vấn làm thủ tục hủy niêm yết cổ phiếu sản giao dịch chứng khoán HNX-Hà Nội. Thống nhất chọn 01 trong 02 Cty CP Chứng Khoán Rồng Việt hoặc Cty CP Chứng Khoán</p>
---	-----------------------	------------	--

			<p>Quốc Tế Việt Nam. Giao cho Giám đốc Công ty chọn đơn vị nào chuyên nghiệp cao và chi phí thấp hơn. Thông qua chủ tịch HĐQT Cty trước khi ký hợp đồng.</p> <p>9) Thống nhất chọn Cty TNHH Kiểm Toán DTL để thực hiện công tác soát xét 06 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 cho Cty.</p>
4	Nghị Quyết số 04-2013	25/07/2013	<p>1. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD 06 tháng đầu năm và tháng 06/2013 tình hình sản xuất chậm; tiêu thụ sản phẩm có chiều hướng tăng, lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2013 là: 1,375 tỷ đồng, đạt 24,3% (số liệu chưa kiểm toán), Doanh thu là: 15,471 tỷ đồng, đạt 35,52% so với kế hoạch năm 2013. Nguyên nhân thực hiện không đạt so với kế hoạch là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay cao dây chuyền 2, trong khi dây chuyền 2 chưa tạo ra sản phẩm. - Do toàn bộ chi phí đầu vào tăng như: điện, lương, BHXH, xăng dầu... nhưng giá bán sản phẩm không tăng được. - Do tình trạng thiết bị Lò nung cũ đã xuống cấp nhiều, cần phải đại tu, năng suất giảm làm tăng chi phí nhiên liệu giá thành. - Do tăng chi phí trong khâu giao hàng đóng kiện pa lét tại TP.Rạch Giá (Cty không tính chi phí pa lét vào giá bán) nhưng nguyên nhân trên dẫn đến giá thành tăng, giảm hiệu quả... - BGĐ Cty nên thực hiện tiết kiệm tối đa các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. <p>2. Thống nhất tổ chức lễ khai trương dây chuyền 2 khi đưa vào hoạt động và quảng bá hình ảnh Cty. Dự kiến vào đầu tháng 09/2013 chi phí tổ chức khoảng 80 triệu đồng, lập dự trù chi tiết trình chủ tịch HĐQT Cty duyệt.</p> <p>3. Thống nhất nội dung điều chỉnh các quy chế hoạt động nhiệm kỳ (2013-2018) trình chủ tịch HĐQT ký ban hành để áp dụng.</p> <p>4. Thống nhất chọn tuyển tham quan du lịch cho 10 khách hàng tiêu biểu của Cty đi Tour Trung Quốc – Hồng Kông – Quảng Châu giá 1 suất tối đa 20 triệu đồng/người. BGĐ cử 1 người đi cùng đoàn.</p> <p>5. Thống nhất mua 1 xe nâng 4 hoặc 5 tấn (đã qua sử dụng) phục vụ sản xuất dây chuyền 2, giá trị khoảng 500 triệu đồng. Trước khi mua phải báo cáo giá cả, loại xe cho chủ tịch HĐQT quyết định.</p> <p>6. Thống nhất dùng toàn bộ giấy tờ chủ quyền, tài sản của Cty hiện có thế chấp cho ngân hàng Ngoại Thương chi nhánh Kiên Giang để vay vốn ngắn hạn, trung dài hạn đầu tư dự án dây chuyền 2 và hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.</p> <p>7. Thống nhất thời gian họp HĐQT định kỳ, mỗi quý họp 1 lần thời gian vào các ngày giữa tháng của đầu quý sau.</p> <p>8. Thống nhất vay vốn ưu đãi trung, dài hạn của quỹ Bảo Vệ Môi Trường Kiên Giang để đầu tư dây chuyền 2, công nghệ thân thiện với môi trường, số tiền vay do quỹ Bảo Vệ Môi Trường xét</p>

			<p>duyet.</p> <p>9. Thống nhất đầu tư xây dựng Lò sấy phụ của dây chuyền 2, hạng mục này phát sinh ngoài dự án của dây chuyền 2, giá trị đầu tư khoảng 600 triệu đồng, Cty lập Hồ sơ thiết kế, dự toán phê duyệt đúng quy định. Về thời gian đưa dây chuyền 2 vào hoạt động là ngày 02/08/2013 thời gian sản xuất thử đến 30/09/2013.</p>
5	Nghị Quyết số 05-2013	29/10/2013	<p>1. Thông qua toàn văn bộ hồ sơ liên quan đăng ký Hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu KBT trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.</p> <p>2. Trong trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có yêu cầu sửa đổi, bổ sung Hồ sơ đăng ký Hủy niêm yết cổ phiếu thì Ban điều hành và các bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung theo quy định.</p>
6	Nghị Quyết số 06 -2013	30/11/2013	<p>1. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD quý 3/2013 và 09 tháng đầu năm tình hình sản xuất chậm, tiêu thụ sản phẩm có chiều hướng giảm, do giá bán hiện nay cao hơn giá thị trường khoảng 20% nên cần phải điều chỉnh giảm giá bán ra, theo thị trường hiện nay, kết quả thực hiện 3 Quý đầu năm lợi nhuận thấp không đạt kế hoạch đề ra.</p> <p>- Cần phải giảm chi phí trong hoạt động sản xuất – kinh doanh để tích lũy lợi nhuận.</p> <p>2. Thống nhất điều chỉnh giá bán sản phẩm và tăng chiết khấu Thương Mại cho đại lý và khách hàng, cụ thể điều chỉnh giá bán gạch các loại giảm 50đ/viên so với giá bán hiện nay cho các đối tượng khách hàng, giá bán bao gồm Palét được áp dụng từ ngày 10/11/2013.</p> <p>- Điều chỉnh tăng chiết khấu Thương Mại (bán hàng). Tính theo sản lượng tiêu thụ trong tháng, đạt mức trên 50.000 viên đến mức trên 200.000 viên. Được áp dụng từ ngày 01/11/2013.</p> <p>3. Cty xây dựng chính sách giá cả linh hoạt cạnh tranh và hoa hồng riêng, thích hợp đối với công trình đô thị TP Rạch Giá, nhằm tiếp cận và kích cầu tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên trong việc bán hàng phải đảm bảo thu hồi công nợ.</p> <p>4. Việc thanh lý tài sản, phương tiện không cần sử dụng, thống nhất chỉ bán 03 xe tải Kamaz. Các xe chuyên dùng để lại dự phòng phục vụ sản xuất, Công ty phải thuê tư vấn thẩm định giá thanh lý tài sản, hình thức là bán trực tiếp cho người mua.</p> <p>5. Thống nhất mua vật tư, thiết bị lò nung – sấy để dự phòng, đảm bảo ổn định phục vụ sản xuất. Giá trị 464.690.160đ theo tờ trình số: 135/TT-KBT, ngày 23/10/2013 của Giám đốc Cty.</p> <p>6. Hướng giải quyết công nợ tiền bán gạch cho các đội xây dựng của Cty TNHH MTV ĐT Phát Triển Nhà Kiên Giang hiện nay còn nợ Cty CP Gạch Ngói Kiên Giang là 124.974.300 đồng thống nhất xử lý theo quy định theo hồ sơ chứng từ hiện có.</p> <p>7. Hướng giải quyết về thủ tục ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Cty. Hiện UBND tỉnh Kiên Giang đang trình thủ tướng chính phủ xem xét. (Cty chờ ý kiến giải quyết của chính</p>

		<p>phù theo trình tự thủ tục).</p> <p>8. Thống nhất mua bảo hiểm rủi ro, cháy nổ năm 2014 cho tài sản chính của Cty, mức phí khoảng 100 triệu đồng.</p> <p>9. Năm 2013 thực hiện các chỉ tiêu chính không đạt so với kế hoạch Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra. Nguyên nhân do phải đầu tư dây chuyền 2 mới chính thức đưa vào hoạt động đầu quý IV/2013, chi phí tăng, sản lượng sản xuất không đạt, dây chuyền 1 đã xuống cấp, tỷ lệ phế phẩm cao. Sản lượng tiêu thụ chậm do cạnh tranh, chính sách phân bổ, khấu hao tăng và tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, nên kết quả lợi nhuận rất thấp, đến khi đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2014 báo cáo lại tình hình này.</p> <p>10. Thống nhất xét loại Doanh nghiệp của Cty từ hạng 3 lên hạng 2 trên cơ sở tờ trình và hồ sơ của Giám đốc Cty đã so sách phù hợp với tiêu chuẩn quy định xếp hạng công ty của Nhà nước. Thời gian áp dụng Cty hạng 2 từ ngày 01/07/2013.</p>
--	--	---

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT.
- Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Lư Văn Còn : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Lâm Duy Khánh : TV. HĐQT Kiểm Giám Đốc
- Nguyễn Hữu Trường : TV. HĐQT
- Lê Quang Tuấn : TV. HĐQT
- Nguyễn Văn Út : TV. HĐQT

Danh sách các TV. HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:
 Lư Văn Còn, Lâm Duy Khánh, Nguyễn Hữu Trường, Lê Quang Tuấn, Nguyễn Văn Út

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn CP hiện tại
1	Nguyễn Tùng Dương	6.425	0,21%
2	Nguyễn Chí Nghĩa	28.270	0,94%
3	Lưu Ánh Liên	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- **Tình hình dự án triển khai năm 2013:** Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng dây chuyền 2 theo như nghị quyết đại hội cổ đông năm 2010: Dự án mở rộng dây chuyền 2 – giai đoạn 2 nâng tổng công suất thiết kế lên 60 triệu viên/năm, đã hoàn thành đưa vào sản xuất thử đầu tháng 08/2013.

▪ **Tình hình thực hiện chỉ tiêu chủ yếu năm 2013:**

- Doanh thu 36.737 triệu đồng, đạt 78,87% so với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- Lợi nhuận 949 triệu đồng, đạt 16,81% so với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2013.
- Mức chi trả cổ tức nghị quyết đề ra 12% vốn điều lệ (theo mệnh giá). Thực hiện 1,26% (Không chia cổ tức).

▪ **Nhận xét về số liệu và việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán:**

Về số liệu:

- Các báo cáo tài chính hợp nhất như: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo đúng quy định, đảm bảo tính chính xác và trung thực, thuyết minh báo cáo tài chính rõ ràng.
- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo quy định.
- Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2013, theo báo cáo của giám đốc là hoàn toàn hợp lý so với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế.

Về Tuân thủ:

HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty CP Gạch Ngói Kiên Giang đã thực hiện các chỉ tiêu năm 2013 đề ra gồm các vấn đề sau:

- Doanh số đạt 78,87% so với kế hoạch
- Lợi nhuận đạt 16,81% so với kế hoạch.

Tỷ lệ chia cổ tức : Năm 2013 tỷ lệ chia cổ tức là 1,26% (Không chia cổ tức)

▪ **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban kiểm soát cảnh báo kịp thời các rủi ro tiềm tàng, kịp thời kiến nghị và chỉnh sửa các lỗi lên Ban lãnh đạo. Việc này mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao tính an toàn trong hoạt động kinh doanh của Công ty và bảo đảm quyền lợi cho Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích trong năm 2013:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Các khoản khác
1	Lư Văn Còn	Chủ tịch HĐQT			48.000.000	
2	Lâm Duy Khánh	TV. HĐQT Kiêm Giám Đốc	318.587.200		36.000.000	

3	Nguyễn Văn Út	TV. HDQT			36.000.000	
4	Lê Quang Tuấn	TV. HDQT			36.000.000	
5	Nguyễn Hữu Trùng	TV. HDQT			36.000.000	3 người
6	Nguyễn Tùng Dương	Trưởng BKS			12.000.000	
7	Nguyễn Chí Nghĩa	TV. BKS			6.000.000	
8	Lưu Ánh Liên	TV. BKS			4.000.000	
9	Phạm Văn Hải	P.Giám Đốc	191.669.900			
10	Mạc Thanh Dũng	P.Giám Đốc	191.230.700			

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	TÊN CÔNG TY	GHI CHÚ
1	Thi công móng nhà xưởng, móng lò nung, móng cọc nhà xưởng của dự án đầu tư dây chuyền 2 - giai đoạn 2	Công ty liên kết với Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang	Nhận cung cấp dịch vụ
2	Bán gạch	Công ty liên kết với Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Phát Triển Nhà Kiên Giang	Bán hàng

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: KBT thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VI Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán :



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Đa Kao, Quận 1. TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 14.123/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2014 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty Kiểm toán DTL là thành viên của Hệ thống RSM. Mỗi thành viên của Hệ thống RSM là một công ty tư vấn và kiểm toán độc lập tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Hệ thống RSM không phải là một pháp nhân riêng rẽ ở bất kỳ quốc gia nào.

3



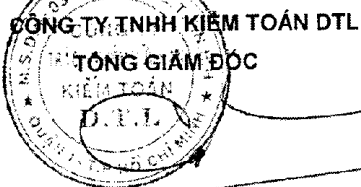
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số 10 trong Bảng thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm về công nợ tiềm tàng liên quan đến ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty.

TP. Hà Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2014



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

PHẠM THỊ BÍCH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1505-2013-026-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Được đăng tải toàn bộ nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 tại địa chỉ Website: www.tuynelkiengiang.com.vn

Kiên Giang, ngày 18 tháng 04 năm 2014

Chủ tịch HĐQT



Lu Văn Còn